Bảng 3.2. Phân nhiệm giữa các học phần và CĐR của CTĐT

TT	Mã học phần	Tên học phần	CĐR của CTĐT									
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3
1	NUR30001	Nhập môn ngành điều dưỡng			√	√		√	√	√	√	√
2	POL11001	Triết học Mác-Lênin	√			√						
3	POL11002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	√			√						
4	ENG10001	Tiếng Anh 1				√	√		√			
5	NUR30002	Sinh học và di truyền		√				√	√			
6	NUR20003	Tâm lí đạo đức y học		√				√	√			
7	NUR30004	Giải phẫu lâm sàng		√								
8	NUR30005	Điều dưỡng cơ sở I			√	√			√	√		√
9	NUR30006	Hóa sinh y học		√				√				
10		Kỹ năng mềm										
11	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)										
12	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác QPAN)										
13	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)										
14	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật)										
15	SPO10001	Giáo dục thể chất										
16	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	√			√						
17	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	√			√						
18	ENG10002	Tiếng Anh 2				√	√		√			
19	POL10002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	√			√						
20	NUR30007	Sinh lý người		√			√	√	√			
21	NUR30008	Điều dưỡng cơ sở II			√	√			√	√		√
22	NUR20009	Tế bào - mô phôi		√								
23	NUR30010	Dược lí		√		√						
24	NUR30011	Điều dưỡng bệnh nội khoa			√	√			√	√		√
25	NUR30012	Vi sinh - Dịch tễ học		√								
26	NUR30013	Ký sinh trùng		√								
27	NUR30014	Dinh dưỡng - Tiết chế		√		√		√	√			
28	NUR30015	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa			√	√			√	√		√
29	NUR30016	Y học cổ truyền			√	√		√	√		√	√
30	NUR30017	Sinh lí bệnh - miễn dịch		√				√	√			√
31	NUR30018	Lí sinh học		√				√	√			√
32	NUR30019	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực			√	√			√	√		√
33	NUR30020	Điều dưỡng phụ sản			√	√			√	√		√
34	NUR30021	Điều dưỡng nhi			√	√			√	√		√
35	NUR30022	Điều dưỡng truyền nhiễm			√	√			√	√		√
36	NUR30023	Quản lý điều dưỡng			√	√	√					√
37	NUR30024	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng			√	√					√	
38		**Tự chọn 1**		√				√	√			
39		**Tự chọn 2**			√	√			√	√		√
40		**Tự chọn 3**			√	√			√	√		√
41		**Tự chọn 4**			√	√			√	√		√
42	NUR30026	Đồ án cuối khóa			√	√			√		√	√
43	NUR30025	Thực tập tốt nghiệp			√	√			√		√	√
		Tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 học phần)										
1	NUR30027	Sức khỏe môi trường										
2	NUR30028	Giáo dục sức khỏe										

Tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30029	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi										
2	NUR30030	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS										

Tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30031	Vật lí trị liệu và phục hồi chức năng										
2	NUR30032	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng										

Tự chọn 4 (chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30033	Chăm sóc sức khỏe gia đình										
2	NUR30034	Chăm sóc sức khỏe tâm thần										